TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2024/DS-PT
Ngày: 22/4/2024
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1087/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Hoàng K, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của ông Lưu Hoàng K: ông Thạch Huỳnh N, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị T, Công ty L và Cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố H (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Trường Tiểu học T9;

Trụ sở: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: ông Ngô Minh T1 giữ chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học T9 (xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Hồ Hoài Â, sinh 1987 (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh T;

Trụ sở: Số E, L, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn H, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh T (xin vắng mặt);

2/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Trụ sở: Số 208, đường 2/9, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thạch Thị Sa T2 - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

3/ Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chi: ấp P, xã T, huyện C, tinh T.

4/ Chi Lưu Kim T3, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chi: ấp P, xã T, huyện C, tinh T.

5/ Chi Lưu Thị Thúy A, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chi: ấp P, xã T, huyện C, tinh T

6/ Ông Lưu Văn T4, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chi: ấp P, xã T, huyện C, tinh T.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Lưu Hoàng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lưu Hoàng K *trình bày:*

Vào năm 1999, gia đình ông Lưu Hoàng K có hiến cho Ủy ban nhân dân xã T phần diện tích 1.543m^2, thuộc 02 thửa đất số 6 và 7 theo tờ hiến đất ngày 13/01/1999 với mục đích xây dựng trường học. Đến nay phần đất này do Trường tiểu học T9 A đứng tên quyền sử dụng. Tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng dất cho Trường tiểu học T9 (nay sát nhập với Trường tiểu học T9) đối với thửa đất 656, tờ bản đồ số 3, diện tich 1.383m^2, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là không đúng với phần đất đã hiến. Bởi vì, thửa đất 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m² của trường học có một phần diện tích khoảng 556m² đã chồng lấn lên thửa đất số 7, diện tích 850m² của gia đình ông K, khi hiến đất gia đình ông K có nói chỉ hiến đất lúa, còn đất ở không có hiến. Từ sau khi làm tờ hiến đất cho đến nay gia đình ông K không ký bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến việc chuyển nhượng thửa đất số 7, tờ bản đồ số 6 cho Trường tiểu học T9, nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh T vẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 656, diện tích 1.383m² cho T5.

Nay ông Lưu Hoàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 031945, vào sổ số CT00313, thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, loại đất cơ sở giáo dục – đào tạo của Trường Tiểu học T9 được cấp ngày 28/7/2011;

- Buộc Trường Tiểu học T9 (đã sáp nhập Trường tiểu học T9 vào) phải trả lại cho ông K phần diện tích thực đo 573m² mà T5 đã được cấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 6, diện tích 850m², loại đất ở - trồng màu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 10/9/1997.

- *Bị đơn* Trường Tiểu học T9 *đại diện ông* Ngô Minh T1 *trình bày:* Trường Tiểu học T9 (nay là Trường Tiểu học T9) được cấp quyền sử dụng đất số 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m², địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nguồn gốc đất là của gia đình ông Lưu Hoàng K hiến đất xây dựng Trường tiểu học T9, theo tờ hiến đất ngày 13/01/1999 và được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/11/2011. Theo yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng K thì Trường Tiểu học T9 B yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Theo văn bản số 5610/UBND-NC ngày 08/12/2022 và văn bản số 3179/UBND-NC ngày 20/7/2023 của* Ủy ban nhân dân tỉnh T*:*

Ông Lưu Hoàng K được Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất thửa số 6 diện tích 1.520 m² và thửa số 7 diện tích 850 m² vào năm 1997. Năm 1999, ông Lưu Hoàng K và vợ là Huỳnh Thị G có làm tờ hiến đất diện tích 1.543m² thuộc thửa đất số 6 và 7 để xây dựng trường học (theo tài liệu đo đạc năm 2006 là thửa 656, tờ bản đồ số 3 diện tích 1.383m², loại đất DGD do Trường Tiểu học T9 A kê khai).

Ngày 25/10/2010, Sở T10 có tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T6 Tiểu học Thanh Mỹ A. Ngày 28/7/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Trường Tiểu học T9 đối với diện tích đất nêu trên. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học T9 A là đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Hoàng K.

Theo văn bản số 1892/UBND-KT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện C*:* Ủy ban nhân dân huyện C không có ý kiến việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Lưu Hoàng K thửa số 7 tờ bản đồ số 6 loại đất ở - trồng màu. Sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp đất đai Ủy ban sẽ thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

- *Chị* Lưu Kim T7 *trình bày:* Vào năm 1999, cha chị là Lưu Hoàng K có hiến cho Ủy ban nhân dân xã T phần diện tích 1.543m², thuộc 02 thửa đất số 6 và 7 theo tờ hiến đất ngày 13/01/1999 với mục đích xây dựng trường học. Đến nay phần đất này do Trường Tiểu học T9 A đứng tên quyền sử dụng. Tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học T9 (nay sáp

nhập với Trường Thanh M B) đối với thửa đất 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m², tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là không đúng với phần đất đã hiến. Bởi vì, thửa đất 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m² của T5 có một phần diện tích khoảng 556m² đã chồng lấn lên thửa đất số 7, diện tích 850m² của gia đình chị, khi hiến đất gia đình cha chị có nói chỉ hiến đất lúa, còn đất ở không có hiến. Chị cũng thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của cha chị.

- *Bà* Huỳnh Thị D, Lưu Thị Thúy A, Lưu Tấn T8 vắng mặt nên không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 24/8/2023, Tòa án nhân tỉnh Trà Vinh quyết định:

Căn cứ Điều 26; Điều 34; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100; 106; 166; 202 và Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng K yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp cho Trường Tiểu học T9 A ngày 28/7/2011 và yêu cầu Trường Tiểu học T9 (đã sáp nhập với Trường Thanh M A vào) trả lại diện tích thực đo 573m².

2. Trường Tiểu học T9 được tiếp tục sử dụng thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m² loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thu hồi lại giấy chứng nhận thửa đất, nghĩa vụ di dời cây trồng trên đất, chi phí tố tụng, án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/8/2023, nguyên đơn ông Lưu Hoàng K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không thu thập chứng cứ đầy đủ, không giải quyết các yêu cầu giám định chữ ký, đo đạc diện tích tranh chấp. Đánh giá chứng cứ không khách quan làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng nguồn gốc đất mà gia đình ông K hiến để xây trường là phần đất lúa, không phải là đất ở; Ủy ban nhân dân xã T không đo đạc khi thu hồi phần đất hiến cho Nhà nước; Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã không xem xét đánh giá khách quan các

chứng cứ trong vụ án, ông K chỉ hiến phần đất lúa; Không đưa người tham gia tố tụng đầy đủ là Ủy ban nhân dân xã T, bà Lưu Thị Thúy A. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông K, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị T *trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (vắng mặt và gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn):*

Cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện và bỏ lọt người tham gia tố tụng. Về phần nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định phần đất hiến ở thửa nào, vị trí nào; Ông K chỉ hiến phần đất lúa thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 6, không hiến đất ở thửa số 7. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của ông K, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét đơn kháng cáo của ông K hợp lệ nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Nguồn gốc của 573m^2 đất đang tranh chấp là của ông K hiến đất để làm trường học theo tờ hiến đất năm 1999. Việc ông K cho rằng chỉ hiến phần đất lúa thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 3, không hiến đất ở thửa số 7 là không có căn cứ. Trường Tiểu họT9 đã xây tường rào nhưng ông K không có tranh chấp nên kháng cáo của ông K là không có cơ sở. Ông K chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả lại cho ông K diện tích 573m² đất nên Tòa án không cần phải đo đạc lại hết thửa đất số 6, 7 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông K không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Lưu Hoàng K là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo đơn khởi kiện.

[2]. Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Hoàng K:

[2.1]. Đối với kháng cáo nguyên đơn ông Lưu Hoàng K kháng cáo đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không thu thập chứng cứ đầy đủ, không giải quyết các yêu cầu giám định chữ ký, đo đạc diện tích đất tranh chấp.

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, ông K có gửi đơn yêu cầu giám định chữ ký của ông trong biên bản xác định mốc giới. Tại phiên tòa sơ thẩm ông K khai vị trí đất Trường Tiểu học T9 sử dụng đúng như vị trí kích thước trong tờ giấy hiến đất ngày 13/01/1999 do ông viết nên Tòa án cấp sơ thẩm không cần thiết phải giám định chữ ký của ông K trong biên bản xác định mốc giới thửa đất là có căn cứ.

Theo giấy hiến đất của ông Lưu Hoàng K có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T ngày 13/01/1999 có nội dung: *"nay tôi cùng vợ thống nhất hiến số đất bằng 1.543 m² số thửa 6A, 7A loại đất lúa màu đo thực tế ngang 38 m hướng Bắc Nam 32 chiều dài Đông Tây 44,1 m. Tứ cận Đông giáp số thửa 12, Tây giáp lộ, Nam giáp 8,9; Bắc giáp 6,7"*.

Theo nội dung tờ hiến đất nêu trên, tại phiên tòa sơ thẩm ông K cũng thừa nhận Trường Tiểu học T9 sử dụng đúng vị trí đất ông K đã hiến ghi trong giấy hiến đất. Khi xác định lại ranh giới ngày 19/9/2008 diện tích hiện trạng là 1.383m² giảm do sai số giữa 2 lần do đạc.

Ông K cho rằng chỉ hiến thửa đất số 6 diện tích 1.520m² loại đất lúa. Tuy nhiên giấy hiến đất ghi thửa số 6, 7 diện tích 1.543m² loại lúa màu và thực tế thửa đất số 6 sau khi hiến một phần hiện nay ông K còn sử dụng một phần cất nhà ở phía sau. Thửa đất số 7 loại đất ở đất trồng màu hướng Tây giáp lộ. Như vậy vị trí đất Trường T9 sử dụng là đúng với vị trí đất ông K hiến ghi trong tờ giấy hiến đất ngày 13/01/1999.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có lời khai thừa nhận việc ông K hiến một phần đất thuộc thửa số 6 và một phần đất thuộc thửa số 7 để xây trường học trong đó có một phần đất phía Tây giáp lộ là phù hợp với Tờ hiến đất năm 1999.

Sau khi hiến đất xây dựng trường học, Trường tiểu học T9 đã xây dựng hàng rào khuôn viên riêng biệt sử dụng từ năm 1999 đến nay gia đình ông K không có khiếu nại hay tranh chấp diện tích đất đã hiến cho Nhà nước.

Tại công văn số 5610/UBND-NC ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh T trả lời về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo cho Trường tiểu học T11 A ngày 28/7/2011 trên cơ sở hiến đất của ông Lưu Hoàng K. Khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3 là đúng quy định pháp luật. Lẽ ra trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T6 tiểu học Thanh Mỹ A thì cơ quan quản lý đất đai phải điều chỉnh giảm diện tích đất thửa số 6 và số 7 của ông Lưu Hoàng K (sai sót của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại bút lục số 181-182).

Trong vụ án này phạm vi đơn khởi kiện của ông K chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp cho Trường Tiểu học T9 và trả lại cho ông K diện tích 573m² nên Tòa án cấp sơ thẩm không cần phải do đạc lại hết thửa đất số 6, 7 của ông Lưu Hoàng K là có căn cứ. Như nhận định trên, hiện trạng thực tế thửa đất số 656 diện tích 1.383m² của trường trùng lên một phần của thửa đất số 6 và số 7 của ông Lưu Hoàng K. Để đảm bảo quyền sử dụng đất cho ông Lưu Hoàng K, Ủy ban nhân dân huyện C có nghĩa vụ thực hiện thu hồi lại giấy chứng nhận thửa đất số 6 và số 7 của ông K, để cấp lại cho ông K sau khi trừ diện tích đất ông K đã hiến cho Trường Tiểu học T9 A theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[3]. Ý kiến của nguyên đơn, và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, không được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng: Ông Lưu Hoàng K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá (ông K đã nộp xong).

[6]. Về án phí:

[6.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Hoàng K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[6.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Lưu Hoàng K phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 3 Điều 218; Điều 293; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Hoàng K.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng K yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp cho Trường Tiểu học T9 A ngày 28/7/2011 và yêu cầu Trường Tiểu học T9 (đã sáp nhập với Trường Thanh M A vào) trả lại diện tích thực đo 573m².

2.2. Trường Tiểu học T9 được tiếp tục sử dụng thửa đất số 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.383m² loại đất cơ sở giáo dục - đào tạo tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện C có nghĩa vụ thực hiện thu hồi lại giấy chứng nhận thửa đất số 6 và số 7 của hộ ông Lưu Hoàng K, để cấp lại cho ông K sau khi trừ diện tích đất ông K đã hiến cho Trường Tiểu học T9 (nay đã sáp nhập vào Trường Tiểu học T9).

2.4. Gia đình ông Lưu Hoàng K không được cản trở việc sử dụng đất của Trường Tiểu học T9 (nay đã sáp nhập vào Trường Tiểu học T9). Ông K có nghĩa vụ di dời các bụi chuối trồng trên đất để giao trả đất cho trường học sử dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0014513 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (ông K đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

4. Về chi phí tố tụng: Ông Lưu Hoàng K phải chịu 4.426.000 đồng chi phí thẩm định và định giá (đã nộp xong).

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lưu Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0018021 ngày 24/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt